

Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam

BẢN YÊU CẦU CHÀO GIÁ

**Tên gói mua sắm: Quà tặng khách tham dự Lễ công bố kết nối thanh toán
qua mã QR giữa Việt Nam – Singapore.**

Phát hành ngày: 16/06/2026

Đại diện hợp pháp của bên Yêu cầu

Trưởng phòng HCQT



Nguyễn Thanh Thế

MỤC LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT.....	1
CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ CHÀO GIÁ	2
MỤC 1. PHẠM VI GÓI MUA SẮM	2
MỤC 2. CÁC TÀI LIỆU ĐVCC CẦN CHUẨN BỊ.....	2
MỤC 3. THỜI GIAN CÓ HIỆU LỰC CỦA HSCG	
MỤC 4. QUY CÁCH CỦA HSCG VÀ CHỮ KÝ TRONG HSCG	2
MỤC 5. NỘP VÀ TIẾP NHẬN HSCG.....	2
CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSCG	3
MỤC 1. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSCG	3
MỤC 2. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ GIÁ	4
MỤC 3. LÀM RÕ HSCG.....	4
MỤC 4. THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG.....	6
MỤC 5. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI ĐVCC ĐƯỢC XEM XÉT, ĐỀ NGHỊ KÝ HỢP ĐỒNG	5
CHƯƠNG III. PHẠM VI, TIẾN ĐỘ VÀ YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM	5
MỤC 1. PHẠM VI CUNG CẤP.....	5
MỤC 2. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP	8
CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU.....	9
MẪU SỐ 01: ĐƠN DỰ CHÀO GIÁ.....	11
MẪU SỐ 02: BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA.....	12
HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA	13

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

ĐVCC	Đơn vị cung cấp
HSCG	Hồ sơ chào giá
NAPAS	Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam
VND	Đồng Việt Nam
YCCG	Yêu cầu chào giá

Chương I. YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1. Phạm vi gói mua sắm

1. Bên yêu cầu: Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc Gia Việt nam
2. Tên gói mua sắm hàng hóa: Quà tặng khách tham dự Lễ công bố kết nối thanh toán qua mã QR giữa Việt Nam – Singapore.
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
4. Thời gian thực hiện Hợp đồng: 20 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng

Mục 2. Các tài liệu ĐVCC cần chuẩn bị

HSCG phải bao gồm các thành phần sau:

- Đơn chào giá theo Biểu mẫu đính kèm
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực và kinh nghiệm của ĐVCC:
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/ giấy tờ khác có giá trị tương đương.
- Yêu cầu ĐVCC cung cấp Hợp đồng tương tự:
 - Về tính chất tương tự: Hợp đồng cung cấp hàng hóa đồ điện tử, sản phẩm công nghệ.....
 - Về quy mô tương tự (70% giá gói mua sắm): Có tối thiểu 01 Hợp đồng có hạng mục tương tự đã hoàn thành có giá trị lớn hơn hoặc bằng 371.070.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng.).
 - Tài liệu chứng minh: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu/Biên bản bàn giao/thanh lý Hợp đồng/Hóa đơn

Thời gian có hiệu lực của HSCG là 15 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 4. Quy cách của HSCG và chữ ký trong HSCG

1. ĐVCC phải chuẩn bị 01 bộ có chữ ký hợp lệ và/hoặc đóng dấu hợp pháp.
2. HSCG phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy/xóa được. Đơn dự chào giá, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG và một số biểu mẫu phải được đại diện hợp pháp của ĐVCC ký, đóng dấu theo mẫu quy định tại Chương III.
4. ĐVCC có thể nộp bản sửa đổi HSCG kèm văn bản đề nghị có xác nhận của đại diện hợp pháp đến Bên yêu cầu trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 5. Nộp và tiếp nhận HSCG

1. ĐVCC HSCG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Tầng 02, Tầng 17 và tầng 18, Tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội: không muộn hơn 16h00 ngày 18/06/2026.
2. Trường hợp ĐVCC cần gia hạn thời hạn nộp HSCG, ĐVCC phải gửi văn bản đề nghị nêu rõ lý do và có xác nhận của đại diện hợp pháp đến Bên yêu cầu trước thời điểm hết hạn nộp HSCG tối thiểu 02 ngày làm việc để Bên yêu cầu xem xét, quyết định.
3. Bên yêu cầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng ĐVCC.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSCG

Mục 1. Tiêu chuẩn đánh giá HSCG

Sau khi nhận được HSCG của ĐVCC, Bên yêu cầu sẽ tiến hành đánh giá theo các bước sau:

1. Tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ:

a) Có bản gốc Hồ sơ chào giá:

b) Có Đơn dự chào giá đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

- Được ký tên bởi đại diện hợp pháp của ĐVCC và/hoặc đóng dấu hợp pháp của ĐVCC.

- Thời gian thực hiện hợp đồng ghi trong Đơn dự chào giá phải phù hợp với đề xuất về Hàng hóa cung cấp.

- Giá chào phải ghi cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên yêu cầu;

c) Thời gian có hiệu lực của HSCG phải đáp ứng yêu cầu tại Mục 3 Chương I của YCCG;

HSCG của ĐVCC sẽ bị loại và không được xem xét tiếp nếu không đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn nêu trên.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm của ĐVCC

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu		
1	Số năm hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa công nghệ, đồ điện tử....	Tối thiểu 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSCG	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh/ quyết định thành lập/giấy phép hoạt động hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương
2	Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện Hợp đồng tương tự	- Có tối thiểu 01 Hợp đồng tương tự mà ĐVCC đã hoàn thành với tư cách là ĐVCC trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến thời điểm nộp HSCG: + Về tính chất tương tự: Hợp đồng cung cấp hàng hóa đồ điện tử, sản phẩm công nghệ..... + Về quy mô tương tự: Có giá trị hạng mục tương tự đã hoàn thành tối thiểu là: 371.070.000 VND (Bằng chữ: <i>Ba trăm bảy mươi một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng</i>).	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 2

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu		
		- Tài liệu chứng minh: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu/Biên bản bàn giao/thanh lý Hợp đồng/Hóa đơn		

HSCG của ĐVCC sẽ bị loại và không được xem xét tiếp nếu không đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn nêu trên.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về hàng hóa, thời gian cung cấp:

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
1	Phạm vi cung cấp hàng hóa, yêu cầu về hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương III YCCG	Không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương III YCCG
2	Thời gian cung cấp	Đáp ứng yêu cầu tại Mục 2 Chương III YCCG	Không đáp ứng yêu cầu tại Mục Chương III YCCG

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Phương pháp giá thấp nhất:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi (tham khảo quy định tại Luật đấu thầu);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch (tham khảo quy định tại Luật đấu thầu);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng ĐVCC.

HSCG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 3. Làm rõ HSCG

- ĐVCC được tự gửi tài liệu để làm rõ HSCG đến Bên yêu cầu trong vòng: 01 ngày làm việc, kể từ ngày có thời điểm kết thúc thời gian nhận HSCG.

- Sau khi mở HSCG, ĐVCC có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của Bên yêu cầu. Tất cả yêu cầu làm rõ của Bên yêu cầu và phản hồi của ĐVCC phải được thực hiện bằng văn bản. Việc làm rõ chỉ được thực hiện giữa Bên yêu cầu và ĐVCC có HSCG cần phải làm rõ, bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của ĐVCC tham dự chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá đã chào. Tài liệu làm rõ HSCG được Bên yêu cầu bảo quản như một phần của HSCG.

- Trong văn bản yêu cầu làm rõ quy định thời hạn làm rõ của ĐVCC. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên yêu cầu không nhận được văn bản làm rõ, hoặc ĐVCC có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ thì Bên yêu cầu sẽ đánh giá HSCG của

ĐVCC theo thông tin nêu tại HSCG nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 4. Thương thảo hợp đồng

a) Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

- Báo cáo đánh giá HSCG;
- HSCG và các tài liệu làm rõ HSCG (nếu có) của ĐVCC;
- YCCG.

b) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

- Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà ĐVCC đã đề xuất theo đúng yêu cầu của YCCG;

c) Nội dung thương thảo hợp đồng:

- Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa YCCG và HSCG, giữa các nội dung khác nhau trong HSCG có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

- Thương thảo về các sai lệch do ĐVCC đã phát hiện và đề xuất trong HSCG (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của ĐVCC nếu trong YCCG có quy định cho phép ĐVCC chào phương án kỹ thuật thay thế;

- Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn ĐVCC (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói mua sắm;

- Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

d) Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo hợp đồng.

e) Trường hợp ĐVCC không đến thương thảo theo thời gian quy định trong thư mời thương thảo hợp đồng hoặc thương thảo nhưng không thành công, Bên yêu cầu sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mời ĐVCC xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các ĐVCC xếp hạng tiếp theo không thành công thì Bên yêu cầu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Mục 5. Điều kiện đối với ĐVCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng

ĐVCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSCG hợp lệ;
2. Có HSCG đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm trong bản YCCG;
3. Có HSCG đáp ứng yêu cầu về hàng hóa, thời gian cung cấp trong bản YCCG;
4. ĐVCC có giá dự chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

5. Có giá đề nghị ký hợp đồng không vượt giá gói mua sắm được duyệt

Chương III. PHẠM VI, TIẾN ĐỘ VÀ YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

Mục 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa, yêu cầu hàng hóa:

STT	Hạng mục hàng hóa	Số lượng		Mô tả hàng hóa
1	Tai nghe Apple Airpod 4	65	Chiếc	Kích thước: + Tai nghe: 30.2 x 18.3 x 18.1 mm + Hộp sạc: 46.2 x 50.1 x 21.2 mm -Trọng lượng: Tai nghe: 4.3g Hộp sạc: 32.3g -Công nghệ âm thanh + Trình điều khiển Apple với độ lệch tương + phản cao có thể tùy chỉnh + Bộ khuếch đại với độ lệch tương phản cao có thể tùy chỉnh. + Tách lời nói. + Chế độ âm thanh không gian cá nhân hóa với tính năng theo dõi chuyển động đầu chủ động. + EQ Thích Ứng H. - Tính năng: có mic đàm thoại - Kết nối: Bluetooth 5.3 - Thời lượng sử dụng Pin: + Thời gian nghe lên đến 5 giờ với một lần sạc + Thời gian đàm thoại lên đến 4,5 giờ với một lần sạc. - Cổng sạc: USB -C - Chipset: Chip tai nghe H2 - Chống nước: IP54 - Hãng sản xuất: Apple Chính hãng

STT	Hạng mục hàng hóa	Số lượng		Mô tả hàng hóa
2	Tai nghe Apple Airpod 4 chống ồn			Kích thước: + Tai nghe: 30.2 x 18.3 x 18.1 mm + Hộp sạc: 46.2 x 50.1 x 21.2 mm -Trọng lượng: + Tai nghe: 4.3g + Hộp sạc: 34.7g -Công nghệ âm thanh + Trình điều khiển Apple với độ lệch tương phản cao có thể tùy chỉnh + Bộ khuếch đại với độ lệch tương phản cao có thể tùy chỉnh + Chủ động khử tiếng ồn + Chế độ xuyên âm + Nhận biết cuộc hội thoại + Tách lời nói + Chế độ âm thanh không gian cá nhân -Tính năng: Chống ồn, điều khiển giọng nói, xuyên âm, có mic đàm thoại, sạc không dây - Kết nối: Bluetooth 5.3 - Thời lượng sử dụng Pin: + Thời gian nghe lên đến 4 giờ với một lần sạc khi bật tính năng chủ động khử tiếng ồn + Thời gian nghe lên đến 5 giờ với một lần sạc khi tắt kiểm soát tiếng ồn + Thời gian đàm thoại lên đến 4,5 giờ với một lần sạc -Cổng sạc: USB-C Bộ sạc Apple Watch hoặc bộ sạc chuẩn Qi - Chipset: Chip tai nghe H2 - Chống nước: IP54 - Hãng sản xuất: Apple Chính hãng

Mục 2. Thời gian, địa điểm cung cấp

Thời gian	Địa điểm
Tháng 6/2026	Tầng 17 tòa nhà Pacific Place 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

ĐƠN DỰ CHÀO GIÁ⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi là NAPAS)

Sau khi nghiên cứu Yêu cầu chào giá của NAPAS (bao gồm văn bản sửa đổi Yêu cầu chào giá, nếu có), chúng tôi, _____ [Ghi tên ĐVCC], cam kết cung cấp thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của Yêu cầu chào giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ, đồng tiền⁽²⁾ dự chào giá]. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả công việc theo yêu cầu của Yêu cầu chào giá, phù hợp với đề xuất]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ chào giá này với tư cách là ĐVCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ chào giá là trung thực và không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ khi tham dự gói mua sắm này.
4. Hồ sơ chào giá có hiệu lực là _____ ngày [Ghi số ngày]⁽⁴⁾, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____ [Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá]⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của ĐVCC⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽⁷⁾]

Ghi chú:

(1) ĐVCC lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam, ĐVCC, thời gian có hiệu lực của HSCG, được đại diện hợp pháp của ĐVCC ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Đồng tiền dự chào giá là: VND (Bên yêu cầu không chấp nhận HSCG của ĐVCC chào giá với đồng tiền khác với quy định này).

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong Đơn dự chào giá (thuộc HSCG) phải phù hợp với đề xuất thực hiện dịch vụ, tiến độ thực hiện công việc tại Điểm 4 Mục 1 Chương I của YCCG.

(4) Thời gian có hiệu lực của HSCG được tính kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSCG đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong YCCG. Từ thời điểm hết hạn

nộp HSCG đến hết 24 giờ của ngày hết hạn nộp HSCG được tính là 01 ngày.

(5) Ghi ngày hết hạn nộp HSCG theo quy định tại Điểm 1, Mục 5, Chương I của YCCG.

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Hạng mục hàng hóa	Số lượng		Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND) (Cột (3) * (5))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tai nghe Apple Airpod 4	65	Chiếc		
2	Tai nghe Apple Airpod 4 chống ồn	75	Chiếc		
	Cộng				
Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí (nếu có))					
Bảng chữ:					

Đại diện hợp pháp của ĐVCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) ĐVCC ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương III – Phạm vi, tiến độ và yêu cầu của gói mua sắm. Các cột (6), (7) do ĐVCC chào.

Đơn giá tại cột (5) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên yêu cầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự chào giá, ĐVCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng gói mua sắm theo quy định

HỢP ĐỒNG DO ĐƠN VỊ CUNG CẤP THỰC HIỆN

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên đơn vị cung cấp: ____ [ghi tên đầy đủ của đơn vị cung cấp]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng ⁽¹⁾	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương__VND
Tên gói mua sắm:	[ghi tên đầy đủ của dự án/gói thầu/gói mua sắm có hợp đồng đang kê khai]	
Tên Bên yêu cầu:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Bên yêu cầu trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Bên yêu cầu]	
Điện thoại/fax:		
E-mail:		
[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSCG ⁽²⁾ .		
1. Loại dịch vụ	[ghi thông tin phù hợp]	
2. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]	
3. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]	

Đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Đơn vị cung cấp phải gửi kèm theo bản sao hợp đồng.

(2) Đơn vị cung cấp chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: -HDMB-

- Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành.
- Căn cứ vào khả năng cung cấp và tiêu thụ của mỗi bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN :

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Đại diện (Ông):

Chức vụ:

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 2,17,18, tòa nhà Pacific Place, Số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0101517122

Đại diện (Ông/Bà):

Chức vụ:

Ủy quyền số:

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung Hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hàng hóa, giá cả

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua mặt hàng với số lượng, giá cả như sau:

STT	TÊN HÀNG (*)	ĐVT	ĐƠN GIÁ S-BUSINESS (VNĐ)	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN S-BUSINESS (VNĐ)	BẢO HÀNH
1	Tai nghe Apple Airpod 4	Chiếc		65		
2	Tai nghe Apple Airpod 4 chống ồn	Chiếc		75		
TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT)						
Tổng giá trị hợp đồng (Bằng chữ):						

Điều 2. Phương thức thanh toán

Bên Mua thanh toán cho Bên Bán bằng chuyển khoản giá trị hợp đồng trong vòng kể từ ngày ký hợp đồng và trước khi bàn giao hàng hóa, theo thông tin tài khoản như sau

- Tên tài khoản :
- Số tài khoản :
- Ngân hàng :

Mọi chi phí, lệ phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán do Bên Mua chịu trách nhiệm chi trả.

Trường hợp quá thời hạn thanh toán nêu trên mà Bên Mua chưa thanh toán đầy đủ giá trị Hợp đồng thì đơn giá hàng hóa nêu tại Điều 1 Hợp đồng này hết hiệu lực; Bên Bán được quyền điều chỉnh lại đơn giá theo chính sách giá của Bên Bán và thông báo đến Bên Mua. Trường hợp Bên Mua không đồng ý với đơn giá mới thì Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực và Bên Bán không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Mua, Bên Mua chịu mất tiền đặt cọc/tiền đã thanh toán trước (nếu có).

Điều 3. Chất lượng và nguồn gốc hàng hóa

Chất lượng hàng hoá được đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đúng chủng loại, xuất xứ và theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Điều 4. Phương thức giao nhận

- 4.1** Bên Bán chịu trách nhiệm giao hàng miễn phí cho Bên Mua tại TP. Hà Nội. Hàng hóa sẽ được giao cho Bên Mua trong vòng ngày làm việc sau khi Bên Bán nhận được thanh toán và giao tại địa chỉ Bên Mua chỉ định.

Thông tin nhận hàng:

Đại diện nhận hàng:

Số điện thoại:

Địa chỉ nhận hàng: Tòa nhà Pacific Place, Số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam

- 4.2** Khi nhận hàng Bên Mua có trách nhiệm kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hoá và ký nhận vào biên bản giao nhận hàng hoá. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã thì Bên Mua có quyền từ chối không nhận hàng.

- 4.3** Bên Mua phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên Bán trong việc giao hàng.

Điều 5. Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa

- 6.1** Bên Bán có trách nhiệm bảo hành miễn phí với các lỗi phát sinh từ nhà sản xuất trong thời gian bảo hành theo quy định với từng loại sản phẩm.
- 6.2** Bên Bán không chịu trách nhiệm bảo hành do các điều kiện khách quan gây ra như: lũ lụt, hỏa hoạn, bão tố, ký sinh trùng, quá trình sử dụng không đúng, ... hoặc bị tác động ngoại lực gây cán móp, bị ngâm nước, hóa chất, dung dịch.
- 6.3** Bên Mua có trách nhiệm sử dụng hàng hóa theo đúng hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm.

Điều 6. Cấm xuất khẩu

- 7.1** Bên Mua đồng ý rằng sẽ không xuất khẩu, bán lại hoặc chuyển giao bất kỳ hàng hoá nào liên quan đến Hợp đồng này ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc bán lại, chuyển giao hàng hóa cho bên thứ ba nhằm mục đích xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- 7.2 Bên Mua cũng cam kết không bán lại, chuyển giao hàng hóa theo Hợp đồng này cho (i) bất kỳ người cư trú nào của một quốc gia mà Hoa Kỳ cấm vận thương mại; (ii) cho bất kỳ người hoặc công ty nào trong danh sách cấm vận của Bộ Thương mại Hoa Kỳ hoặc Danh sách các Quốc gia được chỉ định đặc biệt của Bộ Tài chính Hoa Kỳ.
- 7.3 Trường hợp Bên Mua vi phạm quy định tại điều này, Bên Bán được miễn trừ mọi trách nhiệm có liên quan và Bên Mua có trách nhiệm (i) ngay lập tức dừng hành vi vi phạm, (ii) bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Bán và bất kỳ bên thứ ba do hành vi vi phạm gây ra, bao gồm nhưng không giới hạn cả các khoản phạt, bồi thường mà Bên Bán phải chịu từ đối tác, nhà cung cấp.

Điều 7. Bảo mật thông tin

- 8.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên Mua có trách nhiệm giữ bí mật đối với các thông tin do Bên Bán cung cấp và các thông tin phát sinh liên quan đến Hợp đồng này, không để lộ hoặc cung cấp cho bên thứ ba vì bất kỳ lý do gì hoặc sử dụng cho các mục đích khác ngoài việc thực hiện Hợp đồng này (trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Bán hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền).
- 8.2 Trường hợp vi phạm điều khoản này, Bên Mua phải dừng ngay các hành vi vi phạm và bồi thường các thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm gây ra (nếu có).

Điều 8. Trường hợp bất khả kháng

- 9.1 Trong hợp đồng này, sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch...
- 9.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo cho Bên kia trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 9.3. Việc một bên không thể thực thi được toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng là hậu quả trực tiếp của sự kiện bất khả kháng thì Bên bị ảnh hưởng sẽ không phải bồi thường thiệt hại hay bị phạt, bị chấm dứt hợp đồng.
- 9.4. Trong trường hợp xảy ra Sự kiện bất khả kháng kéo dài trên mười lăm (15) ngày và bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Sự kiện bất khả kháng đã áp dụng mọi biện pháp nhưng vẫn không khắc phục được thiệt hại và không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng, khi đó, một trong các bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng này trước thời hạn sau khi đã có thông báo bằng văn bản cho bên kia biết về việc chấm dứt đó. Trong trường hợp này, Các Bên sẽ cùng hợp tác trong việc chấm dứt và thanh lý Hợp Đồng trên cơ sở xác định các chi phí thực tế đã phát sinh và cùng chia sẻ trách nhiệm.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

- 10.1 Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- 10.2 Trường hợp có tranh chấp, hai Bên phải cùng nhau thương lượng và tích cực giải quyết trên tinh thần hòa giải. Việc giải quyết tranh chấp phải được lập thành văn bản giữa các bên và là phần không tách rời của Hợp Đồng này.
- 10.3 Trường hợp hai Bên không thương lượng được sẽ đưa việc tranh chấp ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của Tòa Án là quyết định cuối cùng, án phí do bên thua kiện chịu.

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng

- 11.1** Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi các bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận.
- 11.2** Mọi bổ sung, điều chỉnh của Hợp Đồng phải được sự đồng ý của cả hai bên bằng văn bản bổ sung hoặc Phụ Lục Hợp Đồng và là phần không tách rời của Hợp Đồng này.
- 11.3** Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi Bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA